

Bản án số: 958/2024/HC-PT

Ngày 06-9-2024

V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm
hành chính trong quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 717/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2024/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2630/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn N, sinh năm: 1981; địa chỉ: tổ G, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành chính B, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo Giấy ủy quyền số 108/UQ-UBND ngày 01/12/2023) (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1984; địa chỉ: số A đường A, khu phố F,

phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N1: Bà Phạm Thị N2, sinh năm 2000; địa chỉ liên hệ: số I, đường số A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 04/12/2023) (có mặt).

2. Ông Nguyễn Đỗ N3, sinh năm 1981; địa chỉ: số A Đường A, khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ánh N1 và ông Nguyễn Đỗ N3: Ông Trần Nam H – Luật sư, Công ty L2, thuộc đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

3. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Đường A, khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ G, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: Ông Trần Văn N, sinh năm: 1981; địa chỉ: tổ G, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 22/02/2024) (có mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Văn N.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 24/10/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Trần Văn N trình bày:*

Ông Trần Văn N là chủ sử dụng thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02573 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 12/10/2010 với diện tích sử dụng 147,3m² đất trồng cây lâu năm. Nguồn gốc đất do ông N nhận chuyển nhượng của bà Đỗ Thị L vào năm 2010, thời điểm nhận chuyển nhượng là đất trống. Năm 2016, ông Trần Văn N xây dựng căn nhà cấp 4 trên đất, trước khi xây nhà ông N đã tự kiểm tra, đo đạc đúng vị trí đất ông N được cấp. Quá trình xây dựng, ngày 11/8/2016 Ủy ban nhân dân thị trấn L có đến lập Biên bản kiểm tra hiện trạng và đề nghị ông N tạm ngưng xây dựng nhà để xuất trình giấy phép xây dựng và hẹn ông N đến Ủy ban nhân dân thị trấn L làm việc, ông N đã đến Ủy ban nhân dân thị trấn L nhưng cán bộ cho về không giải quyết và ông N tiếp tục xây nhà ở sinh sống đến nay.

Năm 2022, bà Nguyễn Thị Ánh N1 cho rằng ông N lấn chiếm đất của bà N1 và đã nhiều lần làm đơn khiếu nại.

Ngày 16/6/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn L kết hợp cùng Phòng quản lý đô thị, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện B tiến hành đo đạc nhà, đất của ông N và bà N1.

Ngày 28/9/2023, UBND thị trấn lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 29/9/2023, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2923/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn N.

Không đồng ý với Quyết định số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023, ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

** Tại Văn bản số 4206/UBND-NC ngày 12/12/2023, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ánh N1 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC461327 1 ngày 06/7/2010 với diện tích 147,3m², thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại thị trấn L, huyện B.

Ông Trần Văn N được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02573 ngày 12/10/2010 với diện tích 147,3m², thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41, thị trấn L, huyện B.

Ngày 13/10/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn L nhận được đơn tranh chấp đất đai của bà Nguyễn Thị Ánh N1. Nội dung: Thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 41 của bà N1 là đất trống chưa sử dụng, nhưng đã bị ông Trần Văn N xây dựng 01 căn nhà trên đất. Khi phát hiện, bà N1 đã đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn X, giải quyết tranh chấp đất đai, yêu cầu ông Trần Văn N tháo dỡ nhà trả lại hiện trạng đất cho bà N1. Ủy ban nhân dân thị trấn đã tiến hành làm việc, xác minh, hoà giải. Tại Biên bản hoà giải số 11/BB-HĐHG ngày 04/11/2022, giữa bà N1 và ông N không thành.

Ngày 16/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Công văn số 3976/UBND-NC yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn giải quyết đơn kiến nghị của bà N1 về đề nghị xử lý hành chính về xây dựng trái phép của ông Trần Văn N (xây dựng trên thửa số 1700, tờ bản đồ số 41, thuộc đất của bà N1).

Ngày 24/4/2023, Ủy ban nhân dân huyện B Công văn số 1236/UBND-NC về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn K, giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Ánh N1, nội dung: Kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc ông Trần Văn N xây dựng công trình không phép trên thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 41 là hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản.

Ủy ban nhân dân thị trấn L đã thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai theo quy

định của pháp luật. Tuy nhiên, việc hòa giải giữa bà N1 và ông N không thành. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thị trấn đã hướng dẫn bà Nguyễn Thị Ánh N1 liên hệ Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng và các đơn vị chức năng để được giải quyết vụ việc theo quy định; tuy nhiên, bà N1 không thực hiện mà tiếp tục có Đơn đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất của ông Trần Văn N (ông N xây dựng nhà ở trên đất của bà N1) đến các cấp có thẩm quyền.

Ngày 08/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện B Công văn số 1806/UBND-NC, giao Phòng Quản lý đô thị chủ trì phối hợp Thanh tra huyện, Phòng T1 và Ủy ban nhân dân thị trấn L kiểm tra, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết vụ việc của bà Nguyễn Thị Ánh N1 theo quy định.

Ngày 29/6/2023, Phòng Quản lý đô thị đã có Báo cáo số 166/BC-QLDT về kết quả thực hiện Công văn số 1806/UBND-NC ngày 08/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ngày 29/9/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 2923/QĐ-XPHC về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn N và đã bàn giao Quyết định cho ông Trần Văn N để chấp hành nhưng đến nay ông N vẫn chưa thực hiện.

Từ những cơ sở nêu trên cho thấy, Quyết định số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn N được ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

** Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh N1 là bà Phạm Thị N2 trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ánh N1 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC461327 1 ngày 06/7/2010 với diện tích 147,3m², thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 41, thị trấn L, huyện B.

Ông Trần Văn N được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02573 ngày 12/10/2010 với diện tích 147,3m², thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41, thị trấn L, huyện B.

Thửa đất 1700, tờ bản đồ số 41 của bà N1 là đất trống chưa sử dụng, nhưng đã bị ông Trần Văn N xây dựng 01 căn nhà trên đất. Khi phát hiện bà N1 đã đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn X, giải quyết tranh chấp đất đai nhưng hòa giải không thành. Sau đó bà đã có Đơn đề nghị xử lý hành chính ông N về hành vi vi phạm hành chính và buộc ông N phải tháo dỡ nhà để khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Bà N1 đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông N.

** Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đỗ N3 trình bày:*

Ông Nguyễn Đỗ N3 là chủ sử dụng đất của thửa đất số 1699, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Ngày 20/5/2010, ông Nguyễn Đỗ N3 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1699 tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Như vậy, quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đỗ N3 đối với thửa đất 1699 đã được pháp luật công nhận. Các quyền của ông Nguyễn Đỗ N3 đối với thửa đất số 1699 được pháp luật bảo vệ và phải được các chủ thể khác tôn trọng.

Tuy nhiên gần đây ông Đỗ Ngọc b được ông Trần Văn N đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là chiếm một phần thửa đất số 1699 thuộc quyền sử dụng của tôi (cụ thể là diện tích 24,8 m²) và xây dựng công trình trên phần đất này. Hành vi chiếm đất này của ông N đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt bằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023. Căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và căn cứ các quy định của pháp luật thì ông N buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm và trả lại đất cho ông Đỗ N3, tuy nhiên ông N3 vẫn không thực hiện.

Ông Đỗ Ngọc n thấy Quyết định số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là đúng quy định pháp luật, ông Đỗ Ngọc k đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N3.

** Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L trình bày:*

Ngày 31/5/2010, bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại L, B, Bình Dương. Ngày 03/9/2010, bà L chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất số 1701 cho ông Trần Văn N. Khi bà L chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông N, bà L có đầy đủ giấy tờ về đất đai, có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng cũng ghi đầy đủ thông tin của thửa đất bà L chuyển nhượng là thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất của bà L và ông N đã được Ủy ban nhân dân xã L chứng thực hợp pháp.

Đến ngày 12/10/2010, ông N được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41. Thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41 mà bà L chuyển nhượng cho ông N không hề liên quan gì đến thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 41 mà bà N1 đang làm chủ sử dụng. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất số 1701 cho ông N

thì bà L không còn liên quan gì đến thửa đất 1701 và ông N nữa. Ông N phải sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với các hành vi của mình. Gần đây bà L được biết ông N đã có hành vi chiếm thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 41 thuộc quyền sử dụng của bà N1. Sau đó, ông N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Ông N đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Việc ông N chiếm đất của bà N1 hoàn toàn không liên gì đến bà L. Bằng văn này này bà L đã trình bày toàn bộ sự việc liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà L và ông N, còn những vấn đề khác liên quan đến vụ án hành chính nêu trên bà L không biết gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2024/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn N về việc đề nghị hủy Quyết định số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/5/2014, ông Trần Văn N kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy quyết định hành chính.

Ngày 22/5/2014, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy quyết định hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Trần Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì lý do Quyết định số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện B về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ánh N1 và ông Nguyễn Đỗ N3 trình bày: Thửa đất của ông Trần Văn N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa số 1701, tờ bản đồ số 41 nhưng ông Trần Văn N lại xây dựng nhà trên thửa số 1699 của ông Nguyễn Đỗ N3 và thửa đất số 1700 của bà Nguyễn Thị Ánh N1. Việc xây dựng trên đất nông nghiệp không xin phép, xây dựng trên đất của người khác, là vi phạm về hành chính. Nên đề nghị Hội đồng

xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về tố tụng:

[1]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số: 18/QĐ-VKS-HC ngày 22/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 218 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên.

[2]. Xét Đơn kháng cáo của ông Trần Văn N là trong hạn và hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung:

[3]. Căn cứ vào kết quả đo đạc, Biên bản kiểm tra hiện trạng và kết quả thẩm định, thấy rằng:

Ông Trần Văn N là chủ sử dụng thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02573 ngày 12/10/2010 với diện tích sử dụng 147,3m² đất trồng cây lâu năm.

Bà Nguyễn Thị Ánh N1 là chủ sử dụng thửa đất số 1700, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02005 ngày 06/7/2010 với diện tích sử dụng 147,3m² đất trồng cây lâu năm.

Ông Nguyễn Đỗ N3 là chủ sử dụng thửa đất số 1699, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH00908 ngày 20/5/2010 với diện tích sử dụng 147,3m² đất trồng cây lâu năm.

[4]. Năm 2016, ông Trần Văn N xây dựng nhà ở trên thửa đất số 1701 nêu trên. Nhưng khi tiến hành xây dựng ông Nguyễn Đỗ N3 không thuê cơ quan hoặc tổ chức đo đạc đến cắm mốc ranh thửa đất trước khi xây dựng; xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp trồng cây lâu năm nhưng không xin phép chính quyền địa phương, dẫn đến xây dựng căn nhà cấp 4 nhâm lên một phần thửa đất số 1700 của bà Nguyễn Thị Ánh N1 và một phần thửa đất số 1699 của ông Nguyễn Đỗ Ngọc

[5]. Khi bị vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh N1, ông Nguyễn Đỗ N3 và chính quyền địa phương phát hiện, nhưng ông Trần Văn N không thỏa thuận với vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh N1, ông Nguyễn Đỗ Ngọc h tự tháo dỡ công trình vi phạm. Do đó, ngày 28/9/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn L lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC; Ngày 29/9/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 2923/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (bút lục 177), xử phạt ông Trần Văn N số tiền 8.000.000đ và buộc ông Trần Văn N phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm. Việc lập các Biên bản và Quyết định nêu trên của Ủy ban nhân dân thị trấn L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, phù hợp với các Điều 6, 24, 28, 29 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[6]. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N là có căn cứ. Ông Trần Văn N kháng cáo không có chứng cứ quan trọng nào mới nên kháng cáo của ông không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ánh N1 và ông Nguyễn Đỗ N3 đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ chấp nhận.

[8]. Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của Trần Văn N không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí phúc thẩm.

[9]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 218 và khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Chấp nhận việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số: 18/QĐ-VKS-HC ngày 22/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số: 18/QĐ-VKS-HC ngày 22/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn N.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2024/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ các Điều 6, 24, 28, 29 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2923/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Trần Văn N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000192 ngày 20/5/2024 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu VP. HS. ĐTTB (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương